

Cao Bằng, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Số: 53/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Bé Thị T** – Sinh năm 1990

HKTT và chỗ ở hiện nay: **Xóm N - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.**

- Bị đơn: **Triệu Kim T1** – sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở hiện nay: **Tổ E, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.**

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bé Thị T** – Sinh năm 1990

HKTT và chỗ ở hiện nay: **Xóm N - N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.**

Anh **Triệu Kim T1** – sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở hiện nay: **Tổ E, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị **Bé Thị T** và anh **Triệu Kim T1**.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự xác nhận tài sản chung không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác nhận nợ chung không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Bế Thị T** và anh **Triệu Kim T1** mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ nhà nước. Nhưng chị **Bế Thị T** đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **Bế Thị T** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000983 ngày 26/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Chị **Bế Thị T** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPCB;
- THADS TPCB;
- UBND phường Ngọc Xuân,
TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hợp